



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SẢN  
XUẤT GIA CÔNG VÀ BAO BÌ (PACKSIMEX)**

**AISC**

**ACCOMPANY WITH BUSINESS**

# MỤC LỤC

----- oOo -----

---

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	01 - 02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	03
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	04 - 07
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09 - 10
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 32

---

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Hội đồng Quản trị trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

### 1. Thông tin chung về công ty:

#### Thành lập:

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sản Xuất Gia Công và Bao Bì được thành lập theo Quyết định số 1650/QĐ-BTM của Bộ Trưởng Bộ Thương Mại ngày 10 tháng 11 năm 2004 từ việc chuyển Công ty Xuất Nhập Khẩu Sản Xuất Gia Công và Bao Bì thành Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sản Xuất Gia Công và Bao Bì. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103003252 ngày 31/03/2005 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh Nghiệp Công ty Cổ phần số 0301458160 đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 06 tháng 07 năm 2013.

**Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ Phần.

**Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 đồng.

#### Hoạt động chính của Công ty:

Kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản.

Liên doanh sản xuất bao bì.

Mua bán nhựa, giấy, sắt thép, hóa chất ( trừ hóa chất có tính độc hại mạnh ), nguyên liệu gỗ, sản phẩm gỗ, vật tư, máy móc phục vụ cho sản xuất bao bì, sản phẩm bao bì, hàng điện tử, máy vi tính, nông thổ sản, hải sản, cao su, giấy dép, vật liệu xây dựng.

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi. Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi. Dịch vụ cho thuê xưởng sản xuất.

**Trụ sở chính:** Số 12 Võ Văn Kiệt - Phường Nguyễn Thái Bình - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

### 2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

### 3. Quản trị Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

Quản trị Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

#### Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai	Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật
Ông Trương Việt Hưng	Ủy viên
Ông Lê Bé Hai	Ủy viên
Ông Nguyễn Hồng Ninh	Ủy viên
Ông Phạm Tường Thuật	Ủy viên
Ông Thân Quang Hậu	Ủy viên

#### Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Công Minh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Nguyễn Trường Vũ	Thành viên

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### Ban Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

Ông Trương Việt Hưng

Ông Lê Bé Hai

Ông Trần Trung Thành

Tổng Giám Đốc

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

### Kế toán trưởng

Ông Thân Quang Hậu

#### 4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC) được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

#### 5. Cam kết của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

#### 6. Xác nhận

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.



NGUYỄN THỊ NGỌC MAI

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM**

**Auditing & Informatic Services Company Limited**

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines)

Fax: (84.8) 3930 4281

Email: info@aisc.com.vn

Website: www.aisc.com.vn



Số: 0913528/AISC-DN03

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi:

**Hội đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám đốc.**

**Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Sản Xuất Gia Công và Bao Bì (Packsimex)**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Sản Xuất Gia Công và Bao Bì, được lập ngày 11 tháng 02 năm 2014, từ trang 04 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Sản Xuất Gia Công và Bao Bì tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**Nguyễn Quang Tuyên**

Số giấy CNDKHNKT: 0133-2013-05-01

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

TP. HCM, ngày 07 tháng 03 năm 2014



**Trương Diệu Thủy**

Số giấy CNDKHNKT: 0212-2013-05-01

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Branch in Hà Nội : C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Phạm Hùng St, Cầu Giấy Dist, Hà Nội

Branch in Đà Nẵng : 36 Hà Huy Tập St, Thanh Khê Dist, Đà Nẵng

Representative in Cần Thơ : 5Đ, 30/4 St. - Ninh Kiều Dist - Cần Thơ City

Representative in Hải Phòng : 18 Hoàng Văn Thụ St, Hồng Bàng Dist, Hải Phòng

Tel : (04) 3782 0045/46 /47 Fax : (04) 3782 0048

Tel : (0511) 371 5619

Fax : (0511) 371 5620

Tel : (0710) 3813 004

Fax : (0710) 3828 765

Tel : (031) 3569 577

Fax : (031) 3569 576

Email: aishn@hn.vnn.vn

Email: aiscst@dn.vnn.vn

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B 01 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>65.365.420.482</b>	<b>102.026.113.812</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>5.888.439.111</b>	<b>13.976.496.516</b>
1. Tiền	111		5.888.439.111	13.976.496.516
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>50.362.962.337</b>	<b>79.348.965.565</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.02	23.663.061.045	48.744.819.490
2. Trả trước cho người bán	132	V.03	27.160.707.675	25.849.663.653
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.04	15.812.086.868	16.705.024.089
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.05	(16.272.893.251)	(11.950.541.667)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.06</b>	<b>6.423.773.046</b>	<b>3.174.497.731</b>
1. Hàng tồn kho	141		6.423.773.046	3.174.497.731
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.690.245.988</b>	<b>5.526.154.000</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		153.611.690	114.160.941
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.912.912.754	4.591.375.501
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.07	623.721.544	820.617.558

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B 01 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>42.255.597.350</b>	<b>43.477.853.509</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>30.193.120.108</b>	<b>31.879.728.440</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	24.112.098.158	25.739.270.955
- Nguyên giá	222		44.324.265.594	44.689.489.041
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.212.167.436)	(18.950.218.086)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	4.020.249.825	4.079.685.360
- Nguyên giá	228		4.630.027.460	4.630.027.460
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(609.777.635)	(550.342.100)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	2.060.772.125	2.060.772.125
<b>III Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.11</b>	<b>4.964.989.416</b>	<b>4.964.989.416</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		4.964.737.220	4.964.737.220
3. Đầu tư dài hạn khác	258		252.196	252.196
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.097.487.826</b>	<b>6.633.135.653</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	7.097.487.826	6.633.135.653
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	263		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>107.621.017.832</b>	<b>145.503.967.321</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B 01 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>29.388.605.361</b>	<b>63.864.328.310</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>29.388.605.361</b>	<b>63.864.328.310</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	17.637.750.128	40.319.930.455
2. Phải trả cho người bán	312	V.14	2.437.278.496	4.214.472.893
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	3.726.134.044	4.777.496.028
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	239.640.646	4.944.197.814
5. Phải trả người lao động	315		750.279.192	1.534.645.606
6. Chi phí phải trả	316	V.17	231.824.160	1.830.964.042
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	3.407.466.697	4.619.449.097
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		958.231.998	1.623.172.375
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mẫu số B 01 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>		<b>78.232.412.471</b>	<b>81.639.639.011</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>78.232.412.471</b>	<b>81.639.639.011</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.000.100.000	5.000.100.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		12.289.548.492	11.749.222.203
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.035.149.427	3.764.986.282
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		6.907.614.552	11.125.330.526
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>107.621.017.832</b>	<b>145.503.967.321</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại	V.01		
<i>Dollar Mỹ (USD)</i>		199.933,82	796.056,51
<i>Euro (EUR)</i>		107,35	106,99
<i>Dollar Singapore (SGD)</i>		234,28	234,05

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. HCM, ngày 01 tháng 02 năm 2014

Tổng Giám đốc





HOÀNG THỊ LAN

THÂN QUANG HẬU

NGUYỄN THỊ NGỌC MAI

